

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác cho cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn bản**

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 636/SNV-XDCQ ngày 24/3/2022 “về việc thẩm định dự thảo văn bản trình kỳ họp HĐND”; sau khi nghiên cứu hồ sơ gửi thẩm định, Sở Tư pháp tham gia ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH**

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

3. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

4. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 21 tháng 11 năm 2007;

5. Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

6. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

7. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

8. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

9. Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về công tác gia đình;

10. Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản;

11. Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Cộng tác viên dân số;

12. Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp;

13. Hồ sơ, tài liệu có liên quan khác.

## **II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản)**

### **1. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành văn bản**

#### **a) Sự cần thiết ban hành văn bản**

Hiện nay, trên thực tế đội ngũ công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn bản đã được bố trí làm việc tại các địa phương. Tuy nhiên, Thông tư 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 quy định việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 đã hết giai đoạn thực hiện. Vì vậy, nhằm khuyến khích đội ngũ công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn bản thực hiện tốt nhiệm vụ được giao Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác cho công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn bản là cần thiết.

#### **b) Thẩm quyền ban hành văn bản**

Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp như sau:

*“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.*

Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ”.*

Từ những cơ sở pháp lý trên thì Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác cho công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn bản là phù hợp với thẩm quyền.

### **2. Về hồ sơ gửi thẩm định**

Về hồ sơ gửi thẩm định thiếu Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho Sở Nội vụ kịp tiến độ trình UBND tỉnh, Sở Tư pháp vẫn tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết.

### **3. Nội dung dự thảo văn bản**

- Về tên của dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo nên viết lại như sau, nhằm thể hiện được tính thống nhất:

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định các chế độ hỗ trợ cho công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nêu cụ thể kinh phí dự kiến cho mục kinh phí đào tạo để đạt chuẩn và kinh phí trang bị túi y tế thôn, bản tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết.

- Về bố cục, nội dung dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo nên viết lại theo hướng như sau:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về các chế độ hỗ trợ cho công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn bản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

##### 2. Đối tượng áp dụng

Công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

#### **Điều 2. Chế độ hỗ trợ cho công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn bản**

##### 1. Mức hỗ trợ theo tháng

##### 2. Hỗ trợ bảo hiểm y tế

##### 3. Hỗ trợ kinh phí đào tạo...

##### 4. Hỗ trợ kinh phí trang bị túi y tế thôn, bản

#### **Điều 3. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh cấp hằng năm. Căn cứ tình hình thực tế, hằng năm đơn vị có dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

....

### **3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày**

a) Ngôn ngữ sử dụng trong dự thảo văn bản đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

b) Thể thức và kỹ thuật trình bày:

Đề nghị cơ quan soạn thảo văn bản nghiên cứu quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và **Mẫu số 16 Phụ lục I** ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### **III. Kết luận**

Đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu tiếp thu các nội dung thẩm định, để tiếp tục hoàn chỉnh quy trình và dự thảo văn bản trước khi trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh; đồng thời gửi Sở Tư pháp Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để theo dõi.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định mức bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác cho công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn bản./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VB-TT (1).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**